|  |  |
| --- | --- |
| BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  **CỤC CÔNG NGHIỆP**  **CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**  Số: /TTr-CNCNTT | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

**DỰ THẢO**

##### TỜ TRÌNH

**Dự thảo Thông tư ban hành Danh mục sản phẩm, dịch vụ**

**công nghệ số trọng điểm**

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng |

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Cục Công nghiệp CNTT (sau đây viết tắt là Cục CNCNTT) kính trình Bộ trưởng dự thảo Thông tư ban hành Danh mục sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trọng điểm (sau đây viết tắt là dự thảo Thông tư) như sau:

# I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

## 1. Cơ sở chính trị, pháp lý

*(i) Về sản phẩm CNTT trọng điểm*

- Luật CNTT[[1]](#footnote-1);

- Nghị định số 71/2007/NĐ-CP ngày 03/5/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật CNTT về công nghiệp CNTT[[2]](#footnote-2);

Triển khai thực thi pháp luật về CNTT đối với sản phẩm CNTT trọng điểm, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ) đã ban hành các văn bản sau:

- Thông tư số 01/2017/TT-BTTTT ngày 16/02/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ) ban hành Danh mục sản phẩm CNTT trọng điểm.

- Thông tư số 19/2021/TT-BTTTT ngày 03/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ) ban hành Danh mục sản phẩm CNTT trọng điểm (thay thế cho Thông tư số 01/2017/TT-BTTTT).

*(ii) Về sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trọng điểm*

Ngày 14/6/2025, Quốc hội khoá XV đã thông qua Luật Công nghiệp công nghệ số. Trong đó, Điều 14 và 49 Luật Công nghiệp công nghệ số điều chỉnh các quy định về sản phẩm CNTT trọng điểm, cụ thể như sau:

- Khoản 2 Điều 14: Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Danh mục sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trọng điểm trong từng thời kỳ phù hợp với yêu cầu quản lý của các ngành, lĩnh vực.

- Khoản 1 Điều 49: Bãi bỏ Mục 3 Luật CNTT (bao gồm Điều 50 về sản phẩm CNTT trọng điểm).

Như vậy, Thông tư số 19/2021/TT-BTTTT ngày 03/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ) ban hành Danh mục sản phẩm CNTT trọng điểm sẽ hết hiệu lực và được thay thế bằng Danh mục sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trọng điểm theo quy định của Luật Công nghiệp công nghệ số kể từ ngày 01/01/2026.

Về thẩm quyền ban hành Danh mục sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trọng điểm:

- Ngày 14/6/2025, Quốc hội khoá XV đã thông qua Luật Công nghiệp công nghệ số, theo đó tại khoản 2 Điều 14 giao Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Danh mục sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trọng điểm trong từng thời kỳ phù hợp với yêu cầu quản lý của các ngành, lĩnh vực.

- Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết định số 1526/QĐ-TTg ngày 14/7/2025 ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết các luật, nghị quyết được Quốc hội khoá XV thông qua tại Kỳ họp thứ 9 và Quyết định số 1946/QĐ-TTg ngày 09/9/2025 ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Công nghiệp công nghệ số, theo đó, Bộ Khoa học và Công nghệ được giao nhiệm vụ chủ trì xây dựng Thông tư ban hành Danh mục sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trọng điểm, thời hạn ban hành là trước 15/11/2025.

Như vậy, việc xây dựng, ban hành Thông tư có cơ sở chính trị, pháp lý phù hợp, đúng thẩm quyền, phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.

## 2. Cơ sở thực tiễn

*(i) Đáp ứng yêu cầu về phát triển ngành công nghiệp công nghệ số trong thời kỳ mới*

Danh mục sản phẩm CNTT trọng điểm quy định tại Thông tư số 19/2021/TT-BTTTT đến thời điểm hiện tại không còn phản ánh đầy đủ quy mô và bản chất của ngành công nghiệp công nghệ số do chỉ tập trung quy định các sản phẩm CNTT truyền thống (phần cứng, phần mềm). Thực tiễn ngành công nghiệp công nghệ số hiện nay đòi hỏi một cách tiếp cận rộng, bao quát hơn, bao gồm cả “sản phẩm” và “dịch vụ” công nghệ số, đặc biệt các nền tảng số và giải pháp tích hợp đang là xu hướng chính.

Danh mục sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trọng điểm theo quy định của pháp luật về công nghiệp công nghệ số không chỉ là một bản cập nhật về tính pháp lý đơn thuần mà còn là một bước chuyển dịch quan trọng thể hiện quan điểm, định hướng phát triển sản phẩm, dịch vụ công nghệ số của Việt Nam. Trong đó, chuyển dịch từ việc chỉ quy định các sản phẩm CNTT truyền thông (phần cứng, phần mềm) sang định hướng tập trung vào các hệ sinh thái công nghệ số toàn diện, nhằm mục tiêu tự chủ về công nghệ, thúc đẩy sản xuất “Make in Việt Nam”, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và định vị Việt Nam sẽ trở thành mắt xích quan trọng trong chuỗi cung ứng công nghệ toàn cầu.

Việc mở rộng Danh mục sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trọng điểm với nhiều sản phẩm, dịch vụ công nghệ số mới nhằm mục tiêu bắt kịp xu thế, tạo điều kiện thuận lợi cho các mô hình kinh doanh mới phát triển dựa trên công nghệ số.

*(ii) Tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp công nghệ số với các chính sách ưu đãi đầu tư phát triển*

Luật Công nghiệp công nghệ số (71/2025/QH15) được Quốc hội ban hành ngày 14/6/2025 là một khuôn khổ pháp lý quan trọng nhằm thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp công nghệ số của Việt Nam. Trong đó, một trong các điểm quan trọng là các cơ chế, chính sách ưu đãi đặc thù cho các dự án đầu tư sản xuất sản phẩm và cung cấp dịch vụ công nghệ số trọng điểm (Điều 28), cụ thể:

- Sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ công nghệ số trọng điểm là ***ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư***, được hưởng ưu đãi, hỗ trợ theo quy định của pháp luật về đầu tư; thuế; đất đai và pháp luật khác có liên quan.

- Dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm ***có quy mô đầu tư lớn*** ***thuộc đối tượng dự án ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đặc biệt*** theo quy định tại Luật Đầu tư thì được hưởng ưu đãi theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp; đất đai và pháp luật khác có liên quan.

- Dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm được Nhà nước ***hỗ trợ trực tiếp chi phí đầu tư*** xây dựng nhà máy, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị máy móc từ nguồn chi đầu tư phát triển từ ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Doanh nghiệp thực hiện dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm được hưởng ***chế độ ưu tiên*** theo quy định của pháp luật về hải quan.

Do đó, việc xây dựng Danh mục sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trọng điểm đóng vai trò và cơ sở pháp lý quan trọng để xác định các dự án và tổ chức, doanh nghiệp được hưởng cơ chế hỗ trợ, ưu đãi theo quy định của Luật Công nghiệp công nghệ số.

*(iii) Nguyên tắc xây dựng Danh mục sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trọng điểm*

Danh mục sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trọng điểm là một công cụ chính sách hiệu quả, được thiết kế để định hướng nguồn lực quốc gia, thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) chất lượng cao và xây dựng năng lực nội sinh trong những lĩnh vực công nghệ được xác định là có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội và an ninh quốc gia trong tương lai.

Trên cơ sở đó, Danh mục sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trọng điểm được xây dựng căn cứ theo tiêu chí được quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Công nghiệp công nghệ số và dựa trên một hệ thống nguyên tắc có chọn lọc, cụ thể:

- *Thứ nhất,* sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trọng điểm là sản phẩm, dịch vụ công nghệ số đáp ứng một trong các tiêu chí sau:

+ Thị trường trong nước có nhu cầu lớn và tạo ra giá trị gia tăng cao;

+ Thị trường thế giới đang có nhu cầu và có tiềm năng xuất khẩu;

+ Thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số quốc gia; có tác động tích cực, đột phá về đổi mới công nghệ và hiệu quả kinh tế các ngành, lĩnh vực.

- *Thứ hai,* phù hợp với chủ trương, định hướng phát triển công nghệ số tại các văn bản chỉ đạo, điều hành của Đảng và Nhà nước.

Trên cơ sở thực tiễn trên đây, Danh mục sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trọng điểm được xây dựng trên cơ sở kế thừa có chọn lọc 16 sản phẩm CNTT trọng điểm tại Thông tư số 19/2021/TT-BTTTT; tham khảo có chọn lọc kinh nghiệm quốc tế phù hợp (Trung Quốc, Hàn Quốc, Thái Lan); bổ sung các sản phẩm công nghệ số và dịch vụ công nghệ số đáp ứng tiêu chí trọng điểm trên cơ sở cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo *(Quyết định số 1131/QĐ-TTg ngày 12/6/2025 phê duyệt Danh mục công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược và Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 09/10/2024 phê duyệt Chiến lược hạ tầng số đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; Quyết định số 38/2020/QĐ-TTg ngày 30/12/2020 ban hành Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 127/QĐ-TTg ngày 26/01/2021 phê duyệt Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo đến năm 2030;…).*

# II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG

## 1. Mục đích ban hành

- Quy định chi tiết về các sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trọng điểm.

- Làm căn cứ pháp lý để áp dụng chính sách ưu đãi đối với các dự án sản xuất sản phẩm và cung cấp dịch vụ công nghệ số trọng điểm theo quy định tại Luật Công nghiệp công nghệ số.

## 2. Quan điểm xây dựng

- Danh mục sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trọng điểm được xây dựng trên cơ sở kế thừa của Danh mục sản phẩm CNTT trọng điểm và bổ sung, cập nhật phù hợp với chủ trương, định hướng của Đảng và Nhà nước về đột phá phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số quốc gia, phát triển công nghiệp công nghệ số. Đồng thời, có sự tham khảo kinh nghiệm quốc tế của một số quốc gia có các chính sách phát triển công nghiệp công nghệ số tương đồng (Trung Quốc, Hàn Quốc, Thái Lan, Liên minh Châu Âu…).

- Sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trọng điểm đáp ứng theo tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Công nghiệp công nghệ số.

# III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG

Thực hiện quy định về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, Cục CNCNTT đã triển khai các công việc sau:

1. Tham mưu Bộ trình Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 1946/QĐ-TTg ngày 09/9/2025 ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Công nghiệp công nghệ số, theo đó, Bộ Khoa học và Công nghệ được giao nhiệm vụ chủ trì xây dựng Thông tư ban hành Danh mục sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trọng điểm, thời hạn ban hành là trước 15/11/2025.

2. Trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và công nghệ ban hành Kế hoạch xây dựng dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật Công nghiệp công nghệ số (Quyết định số 2720/QĐ-BKHCN ngày 17/9/2025) trong đó có nhiệm vụ xây dựng Thông tư ban hành sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trọng điểm, thời gian hoàn thành trước ngày 15/11/2025.

3. Tham mưu, trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ thành lập Tổ soạn thảo xây dựng ban hành Danh mục sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trọng điểm trong từng thời kỳ phù hợp với yêu cầu quản lý của các ngành, lĩnh vực (Quyết định số 2224/QĐ-BKHCN ngày 15/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ).

4. Soạn thảo Thông tư và các hồ sơ kèm theo; tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của các bộ, ngành, đối tượng chịu sự tác động của dự thảo Thông tư (văn bản số /BKHCN-CNCNTT ngày /10/2025). Đăng tải toàn văn dự thảo Tờ trình, dự thảo Thông tư và các tài liệu có liên quan trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ. Tổng hợp và tiếp thu, có giải trình các ý kiến góp ý tham gia xây dựng dự thảo Thông tư.

5. Phối hợp với Vụ Pháp chế tổ chức thẩm định nội dung của dự thảo Thông tư theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Báo cáo thẩm định số /BC-PC ngày / /2025). Tổng hợp và tiếp thu, có giải trình đầy đủ ý kiến thẩm định để hoàn thiện dự thảo Thông tư.

6. Xin ý kiến tập thể Lãnh đạo Bộ và Ban Thường vụ Đảng uỷ Bộ Khoa học và Công nghệ đối với hồ sơ xây dựng dự thảo Thông tư. về dự thảo Thông tư. Tổng hợp và tiếp thu, có giải trình các ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ và Ban Thường vụ Đảng uỷ Bộ Khoa học và Công nghệ để hoàn thiện dự thảo Thông tư.

# IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN

## 1. Bố cục của dự thảo văn bản

Dự thảo Thông tư bao gồm 5 Điều, trong đó:

- Điều 1: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

- Điều 2: Nguyên tắc xây dựng Danh mục sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trọng điểm.

- Điều 3: Danh mục sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trọng điểm (Phụ lục).

- Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp.

- Điều 5. Điều khoản thi hành.

## 2. Nội dung cơ bản

Các nội dung cơ bản của dự thảo Thông tư như sau:

- Danh mục sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trọng điểm được quy định chi tiết tại Phụ lục kèm theo. Các sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trọng điểm được lựa chọn kỹ lưỡng và đáp ứng theo một trong các tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Công nghiệp công nghệ số.

- Danh mục được bổ sung, cập nhật trên cơ sở kế thừa có chọn lọc 16 sản phẩm CNTT trọng điểm tại Thông tư số 19/2021/TT-BTTTT; bổ sung các sản phẩm công nghệ số và dịch vụ công nghệ số đáp ứng tiêu chí trọng điểm trên cơ sở cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và trên cơ sở tham khảo có chọn lọc kinh nghiệm quốc tế phù hợp.

- Dự thảo Thông tư sẽ thay thế cho Thông tư số 19/2021/TT-BTTTT và có hiệu lực từ ngày 01/01/2026 cùng thời điểm với Luật Công nghiệp công nghệ số.

# V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ)

# VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA/BAN HÀNH

Trường hợp dự thảo Thông tư được ban hành và có hiệu lực không làm tăng biên chế, nguồn nhân lực cơ bản của Cục CNCNTT đáp ứng yêu cầu của công tác triển khai thi hành văn bản.

# VII. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN (NẾU CÓ)

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Thông tư ban hành Danh mục sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trọng điểm, Cục CNCNTT xin kính trình Bộ trưởng xem xét, quyết định.

Xin gửi kèm theo:

*(1) Dự thảo Thông tư;*

*(2) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Thông tư;*

*(3) Báo cáo thẩm định;*

*(4) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định;*

*(5) Tài liệu khác: Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của tập thể Lãnh đạo Bộ; Bảng tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của dự thảo Thông tư; bản chụp ý kiến góp ý; Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật./.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Các Thứ trưởng (để b/c);  - Các đơn vị thuộc Bộ;  - Lưu: VT, CS (5). | **CỤC TRƯỞNG**  **Nguyễn Khắc Lịch** |

1. Khoản 2 Điều 50: “Bộ Thông tin và Truyền thông công bố danh mục và xây dựng chương trình phát triển các sản phẩm CNTT trọng điểm trong từng thời kỳ phù hợp với chiến lược phát triển công nghiệp CNTT.”. [↑](#footnote-ref-1)
2. Khoản 3 Điều 12: “Bộ Bưu chính, Viễn thông ban hành danh mục các sản phẩm CNTT trọng điểm; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hàng năm về phát triển các sản phẩm CNTT trọng điểm. [↑](#footnote-ref-2)